ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:346 /KH-UBND	*Việt Hòa, ngày* 14 *tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phường Việt Hòa 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, ngày 27/6/2025; Quyết định số 604/QĐ-TTg, ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Quyết định số 2227/QĐ-BKHCN, ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST, CĐS quốc gia; Kế hoạch số 385/KH-UBND, ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; Các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, UBND thành phố Hải Phòng và Đảng ủy phường Việt Hòa về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội;

Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa ban hành Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương và thành phố Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của phường Việt Hòa.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và các thành tựu chuyển đổi số vào hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh; ứng dụng công nghệ mới, công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán số, truy xuất nguồn gốc và các nền tảng số trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Hình thành môi trường thuận lợi để cán bộ, người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức trên địa bàn đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến, ứng dụng công nghệ và mô hình mới.

2. Yêu cầu

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, phù hợp với điều kiện và nguồn lực của phường.

- Gắn khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với chuyển đổi số, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, đơn vị và Tổ dân phố.

- Ưu tiên các giải pháp có khả năng áp dụng ngay, chi phí hợp lý, tạo hiệu quả rõ rệt.

- Tăng cường phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp, hợp tác phường, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế và Nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, từng bước đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành một trong những động lực quan trọng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn phường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ phù hợp trong hoạt động của UBND phường; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; hình thành môi trường đổi mới sáng tạo tại cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Trong hoạt động của chính quyền

- 100% cán bộ, công chức được tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công việc.

- 100% văn bản điện tử thuộc diện phải ký số được thực hiện ký số và xử lý trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong xử lý công việc;

- Tăng cường sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Khuyến khích mỗi cơ quan, đơn vị, phòng ban chuyên môn hằng năm có ít nhất một sáng kiến, giải pháp hoặc cách làm mới nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

b) Đối với người dân

- Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 đạt trên 95% vào năm 2027, duy trì trên 98% giai đoạn 2028 - 2030;

- Tăng cường phổ cập kiến thức về công nghệ số, dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và an toàn thông tin.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố.

- Hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các nền tảng số thiết yếu.

- Khuyến khích người dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất và đời sống.

c) Đối với doanh nghiệp, hợp tác phường, hộ kinh doanh

- Tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Khuyến khích sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, thanh toán số, hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý và quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

- Hỗ trợ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm đặc trưng của địa phương tiếp cận công nghệ truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và các nền tảng số.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

d) Đối với giáo dục, y tế và các lĩnh vực xã hội

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục và Trạm Y tế.

- Khuyến khích sử dụng hồ sơ, dữ liệu và các nền tảng số phục vụ quản lý, chuyên môn.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng số, an toàn thông tin và văn hóa số cho học sinh, người dân.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ trong chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền y tế và quản lý dân cư.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 385/KH-UBND của UBND thành phố.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, hội nghị, sinh hoạt Tổ dân phố.

- Tổ chức tuyên truyền các mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng.

2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động của UBND phường

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng các hệ thống quản lý văn bản và điều hành, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử công vụ, chữ ký số và các nền tảng dùng chung.

- Tăng cường số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Từng bước ứng dụng các công cụ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo phù hợp trong tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo, tuyên truyền và hỗ trợ xử lý công việc, bảo đảm không làm lộ lọt thông tin bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân.

- Rà soát các quy trình công việc để đề xuất cải tiến, đơn giản hóa và ứng dụng công nghệ.

3. Khuyến khích sáng kiến, cải tiến trong cơ quan nhà nước

Hằng năm, Ủy ban nhân dân phường khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất:

- Sáng kiến cải tiến quy trình giải quyết công việc;

- Giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân;

- Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin;

- Giải pháp khai thác dữ liệu;

- Giải pháp tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số;

- Giải pháp cải cách hành chính;

- Các mô hình ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý ở Tổ dân phố.

Các sáng kiến có tính khả thi được lựa chọn để triển khai thí điểm, đánh giá hiệu quả và nhân rộng.

4. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển kinh tế địa phương

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số.

- Khuyến khích sử dụng mã QR, truy xuất nguồn gốc và các giải pháp số phù hợp.

- Hướng dẫn hộ kinh doanh ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Khuyến khích thương mại điện tử và các nền tảng số trong tiêu thụ sản phẩm.

5. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do thành phố tổ chức.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp.

- Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các nền tảng số, khai thác dữ liệu, an toàn thông tin và ứng dụng AI.

- Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến về Nghị quyết 57-NQ/TW, chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh phường và mạng xã hội.

- Duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt;

- Phát huy lực lượng đoàn viên, thanh niên, giáo viên, cán bộ công chức có năng lực công nghệ tham gia hỗ trợ cộng đồng.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với đổi mới sáng tạo

- Gắn các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với mục tiêu xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Hỗ trợ người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các dịch vụ số thiết yếu.

- Từng bước xây dựng các mô hình "tổ dân phố số", "công dân số", "hộ kinh doanh số" phù hợp thực tế.

- Khuyến khích ứng dụng AI và các công nghệ mới trong công tác quản lý, tuyên truyền và sản xuất kinh doanh.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng.

- Thường xuyên cập nhật phần mềm, hệ điều hành, giải pháp phòng chống mã độc.

- Quản lý chặt chẽ tài khoản, mật khẩu, chữ ký số và thiết bị công nghệ thông tin.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ và người dân nhận diện các hình thức lừa đảo trên môi trường mạng.

- Không sử dụng công cụ AI để xử lý, đưa lên hệ thống các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc dữ liệu cá nhân khi chưa được phép.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách của phường.

Lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình khác có liên quan.

Huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là đầu mối tham mưu UBND phường tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, thôn thực hiện.

- Tổng hợp kết quả, tham mưu UBND phường báo cáo UBND thành phố theo quy định.

- Tham mưu lựa chọn, xây dựng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến có hiệu quả.

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong khả năng cân đối ngân sách.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Đầu mối tổng hợp, theo dõi chung; bảo đảm 100% văn bản điện tử, ký số; tổng hợp báo cáo định kỳ đúng hạn; tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến.

- Theo dõi việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, hồ sơ điện tử.

- Phối hợp thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, số hóa hồ sơ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- Phối hợp ứng dụng công nghệ, số hóa hồ sơ và dữ liệu thuộc lĩnh vực tư pháp - hộ tịch.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử phường.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ ứng dụng Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa,... Theo dõi công tác giáo dục STEM, phổ cập kỹ năng số trong trường học.

4. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường và sản xuất nông nghiệp; đô thị thông minh.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật phù hợp.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường

Tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa kết quả; bảo đảm không phát sinh hồ sơ quá hạn; công khai, minh bạch kết quả giải quyết TTHC.

6. Công an phường

Hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID; phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm công nghệ cao trên địa bàn.

7. Trạm Y tế phường

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ y tế.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Tăng cường giáo dục kỹ năng số, an toàn mạng và đổi mới sáng tạo cho học sinh.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng công nghệ.

- Tổ chức phổ cập kỹ năng số, giáo dục STEM cho học sinh; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy; phối hợp truyền thông chuyển đổi số tới phụ huynh, học sinh.

9. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng.

10. Các Tổ dân phố và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân. Trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt; nắm bắt, phản ánh khó khăn, vướng mắc của người dân.

- Phát hiện, giới thiệu các sáng kiến, mô hình hay tại cộng đồng.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THEO GIAI ĐOẠN

Giai đoạn/Mốc thời gian	Nội dung trọng tâm	Kết quả cần đạt
Quý IV/2026	Ban hành Kế hoạch; tuyên truyền; rà soát hiện trạng; xác định nhiệm vụ, mô hình ưu tiên	Kế hoạch, quy chế được ban hành; 100% cán bộ được quán triệt nhiệm vụ; hoàn thành đánh giá hiện trạng chuyển đổi số.
Năm 2027	Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa kết quả TTHC; tập huấn kỹ năng số diện rộng; triển khai VNeID mức độ 2.	Hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 80%; VNeID mức độ 2 đạt trên 95%; 100% báo cáo đúng hạn.
Năm 2028	Hoàn thiện dữ liệu số dùng chung; nâng cấp hạ tầng, bảo đảm an toàn thông tin; mở rộng dịch vụ công toàn trình.	100% hệ thống được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin; dữ liệu dùng chung được cập nhật thường xuyên.
Năm 2029	Nhân rộng mô hình hỗ trợ hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử; nâng cao chất lượng Tổ công nghệ số cộng đồng.	Tỷ lệ hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số tăng rõ rệt; Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả tại 100% tổ dân phố.
Năm 2030	Hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số, khoa học công nghệ giai đoạn 2026-2030; tổng kết, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện.	Hồ sơ trực tuyến trên 90%; thanh toán trực tuyến trên 80%; hoàn thành mục tiêu tổng quát của kế hoạch.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Phòng Kinh tế là đầu mối theo dõi, tổng hợp, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

- Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về phòng Kinh tế phường khi có yêu cầu để tổng

hợp, báo cáo Lãnh đạo UBND phường; Kịp thời phát hiện, kiến nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt; phê bình, chấn chỉnh bộ phận chậm tiến độ, không bảo đảm chất lượng, hiệu quả công việc.

Hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, xác định nhiệm vụ trọng tâm cho năm tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phường Việt Hòa 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Công an phường;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường;
- Trạm y tế phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG VIỆT HÒA TP HẢI PHÒNG

Đào Quang Dương

PHỤ LỤC I
BẢNG CHỈ TIÊU THEO DÕI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2027	Mục tiêu 2030	Đơn vị theo dõi
1	Tỷ lệ văn bản điện tử, ký số	100%	100%	Văn phòng HĐND và UBND phường
2	Tỷ lệ báo cáo đúng hạn trên hệ thống	100%	100%	Văn phòng HĐND và UBND phường
3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC trực tuyến	≥ 80%	≥ 90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí	≥ 60%	≥ 80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
5	Tỷ lệ kết quả TTHC được số hóa	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
6	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công toàn trình	≥ 80%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công
7	Tỷ lệ người dân trưởng thành có VNeID mức độ 2	≥ 95%	≥ 98%	Công an phường
8	Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số/năm	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
9	Số Tổ dân phố có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả	100% Tổ dân phố	100% Tổ dân phố	Phòng Kinh tế
10	Duy trì, mở rộng vùng phủ sóng 5G	Duy trì	Mở rộng	Phòng Kinh tế
11	Hoàn thiện minh chứng chấm điểm chuyển đổi số	Hằng quý	Hằng quý	Phòng Kinh tế

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO PHƯỜNG VIỆT HÒA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày /10/2026 của UBND phường)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
1	Tuyên truyền về Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phòng Kinh tế	Trung tâm Phục vụ sự nghiệp công, các cơ quan, đơn vị	Hằng năm
2	Bồi dưỡng kỹ năng số, AI cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm
3	Ứng dụng công nghệ trong giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các phòng chuyên môn	2026-2030
4	Số hóa, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý	Văn phòng HĐND-UBND phường	Các phòng chuyên môn	2026-2030
5	Phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Kinh tế	Tổ dân phố	Hằng năm
6	Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Tổ công nghệ số cộng đồng	Hằng năm
7	Hỗ trợ hộ kinh doanh, HTX ứng dụng công nghệ	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, Tổ công nghệ số cộng đồng	2026-2030
8	Quảng bá sản phẩm địa phương trên nền tảng số	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm

9	Ứng dụng công nghệ trong giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường	2026-2030
10	Ứng dụng công nghệ trong y tế	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	2026-2030
11	Bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc	Văn phòng HĐND và UBND	Công an phường	Hằng năm
12	Xây dựng, nhân rộng sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	2026-2030
13	Kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Hằng năm
14	Tổng kết Kế hoạch giai đoạn 2026-2030	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	2030